TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 127/2018/QĐST-HNGĐ

Bá Thước, ngày 30 tháng 10 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2018/TLST/ HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn L; Sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Thôn LC, xã CL, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Hà Thị T; Sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Thôn LC, xã CL, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81,82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hà Văn L và chị Hà Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Hà Văn L và chị Hà Thị T đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hà Văn L và chị Hà Thị T có 02 con chung là cháu Hà Mạnh D, sinh ngày 15/11/2013 và cháu Hà Bảo K, sinh ngày 18/6/2015. Anh Hà Văn L và chị Hà Thị T tự nguyện thỏa thuận sau khi ly hôn anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hà Mạnh D cho đến tuổi thành niên. Chị Hà Thị T

trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hà Bảo Kh cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hà Văn L và chị Hà Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh Hà Văn L và chị Hà Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Hà Văn L và chị Hà Thị T tự nguyện thỏa thuận: Anh Hà Văn L chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Trả lại cho anh L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai thu số: AA/2015/0004951 ngày 19/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND;
- .....;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên